TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/03/2025
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ơn và ông Bùi Văn Thiệu

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 27 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/03/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị D, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện, năm 2020 chị và anh Bùi Văn Q xác lập quan hệ hôn nhân. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại chính quyền xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do khác biệt nhau về quan điểm sống, lối sống, anh Q hay rượu chè, không tu chí làm ăn và đôi lần đập phá tài sản cùng với những tác động từ bên ngoài khiến cho quan hệ vợ chồng luôn căng thẳng đến mức không thể hàn gắn được, hiện chị D và anh Q đã ly thân từ đầu

năm 2024. Nhận thấy tình cảm không còn, nên chị D làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn Q.

Về con chung: Chị D và anh Q có một con chung tên là Bùi Thị Tú A, sinh ngày 14/02/2021. Sau ly hôn chị D mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, chưa yêu cầu anh Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn Q, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Văn Q, tuy nhiên anh Q không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Tại phiên toà anh Q thừa nhận việc xác lập quan hệ hôn nhân với chị Bùi Thị D và có đăng ký kết hôn tại chính quyền xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nay chị D yêu cầu ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, do đó cũng tự nguyện ly hôn với chị Bùi Thị D. Anh Bùi Văn Q thừa nhận giữa anh và chị D có 01 con chung là Bùi Thị Tú A, sinh ngày 14/02/2021; sau ly hôn anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu chị D phải đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Bùi Văn Q thừa nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 19/02/2025 tại địa phương nơi cư trú của chị D, anh Q thể hiện: Chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn Q kết hôn ngày 07/09/2020 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại chính quyền xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân. Quá trình chung sống chị D và anh Q có 01 con chung tên là Bùi Thị Tú A, sinh ngày 14/02/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên Bùi Thị P phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều diễn ra theo đúng trình tự, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn Q có mâu thuẫn trầm trọng; đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn Q. Về con chung: Xét thấy chị D có công việc, thu nhập ổn định; có nơi ở hợp pháp và sự hiểu viết về tâm sinh lý của con chung nên cần giao con chung Bùi Thị Tú A, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn Bùi Văn Q có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, đến trước khi mở phiên toà, anh Bùi Văn Q không hợp tác, Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn đã tiến hành các thủ tục giải quyết vắng mặt bị đơn trong các buổi làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn Q là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị D và anh Q sống tại xóm Đ, xã T, huyện L và tại biên bản xác minh ngày 19/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã T đã xác nhận: Quá trình chung sống, chị D và anh Q thường xảy ra mâu thuẫn; tại phiên toà các bên đều tự nguyện ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] ***Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung*****:**

Chị D và anh Q có 01 con chung tên là Bùi Thị Tú A, sinh ngày 14/02/2021, tại phiên tòa các bên đều xin được trực tiếp nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và sự phát triển bình thường của cháu Tú A, HĐXX xét thấy chị D có chỗ ở và thu nhập ổn định và có hiểu biết về tâm, sinh lý đối với con chung, do đó cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là hợp lý.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị D chưa yêu cầu anh Bùi Văn Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không đề cập. Anh Bùi Văn Q chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5] Về ý kiến kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy những nội dung đề cập của Kiểm sát viên là có căn cứ nên HĐXX đã xem xét trong quá trình nghị án.

[*6] Về án phí*: Nguyên đơn Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D đối với anh Bùi Văn Q về việc: "Ly hôn".

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Tú A, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 27/03/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn Q chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

4.Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị D phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0002476 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay không phải nộp thêm nữa.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn
- UBND xã Minh Tiến, Ngọc Lặc,Thanh Hoá ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ